TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 tháng 12 năm 2019
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thư

2. Ông Nguyễn Văn Bảng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tống Lan Hương- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vy Thị M (Tức Vi Thị M), sinh năm 1984.

Cư trú: Thôn Chả, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 29, ngõ 69, đường Thân Nhân Trung, tổ dân phố số 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2019, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vy Thị M (Tức Vi Thị M) trình bày:

Chị và anh Phan Văn T kết hôn ngày 05/01/2017. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu. Có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Anh T thường xuyên đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Có lần chị phải chuyển

về nhà bố mẹ đẻ ở. Mẹ Anh T có đến đón chị và chị đã về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng Anh T vẫn không sửa đổi, vẫn thường xuyên đánh chửi chị. Từ đầu năm 2018, chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Phan Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Gia H, sinh ngày 17/12/2017. Con chung ở với chị từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân Anh T không có trách nhiệm gì với con chung, không gửi tiền cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân ở khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Thu nhập một tháng khoảng 7.000.000 đồng, thu nhập ổn định.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Vì lý do công việc, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

* Bị đơn là anh Phan Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc.

* Qua làm việc với bà Hoàng Thị B- Là mẹ đẻ của anh Phan Văn T, bà Bcho biết: Anh T đang ở cùng bà tại địa chỉ số 29, ngõ 69, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Anh T và chị M chung sống với nhau từ tháng 01/2017. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với gia đình bà. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì căng thẳng nhưng không hiểu vì lý do gì vào khoảng tháng 3/2018, chị M cho con về nhà ngoại và không quay về nhà bà nữa. Nay chị M xin ly hôn Anh T thì đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị M cương quyết ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị M và Anh T có 01 con chung là Phan Gia H, sinh ngày 17/12/2017, hiện con chung đang ở cùng chị M. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản thì Anh T và chị M không có.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Vy Thị M (tức Vi Thị M) được ly hôn anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phan Gia H, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Vy Thị M (tức Vi Thị M) nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vy Thị M (tức Vi Thị M) phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Vy Thị M (tức Vi Thị M) đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Phan Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vy Thị M (tức Vi Thị M) và anh Phan Văn T kết hôn ngày 05/01/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị M được ly hôn Anh T (Theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình).

[3]- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Gia H, sinh ngày 17/12/2017, hiện chung đang ở cùng chị M. Vợ chồng ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Anh T không có mặt, không có ý kiến gì về con chung. Đồng thời con chung dưới 36 tháng tuổi. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị M, giao con chung là Phan Gia H, sinh ngày 17/12/2017 cho chị M nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Thắng thực hiện quyền này. (Theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]- Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Vy Thị M (tức Vi Thị M) được ly hôn anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phan Gia H, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Vy Thị M (tức Vi Thị M) nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vy Thị M (tức Vi Thị M) phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001147 ngày 03/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP B;
- CCTHA-DS TP B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Chuyền